

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-11-2020

V/v: “*Tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H - sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh B.

**Bị đơn:** Anh Lê Trương Ph - sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V1, huyện G, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:** Vào năm 2010 chị và anh Lê Trương Ph sau khi được mai mối thì tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện. Sau đó vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện G, tỉnh K. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, không còn hòa hợp và sống không hạnh phúc, chị cũng đã cố gắng hàn gắn lại tình nghĩa vợ chồng nhưng không đạt được. Vợ chồng chị đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay và anh Ph hiện nay đã bỏ địa phương đi. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng chị là anh Lê Trương Ph.

Trong quá trình chung sống anh chị có một người chung tên Lê Trường H - sinh ngày 27/10/2011, hiện đang sống với chị và chị có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ph trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh Ph. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị H và anh Lê Trương Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lê Trương Ph được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Ph là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Lê Trương Ph vào năm 2010, hôn nhân do mai mối nhưng anh chị cũng đã đồng ý tìm hiểu yêu thương nhau và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới anh chị có đến đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện G, tỉnh K vào ngày 12/5/2010 theo Trích lục kết hôn số 2368/TLKH-BS, ngày 25/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã V1. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị H và anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của chị H và anh Ph là hôn nhân do mai mối cho nên chị và anh cũng chưa có thời gian để tìm hiểu kỹ cá

tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng ý kiến với nhau, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Ngày 11/9/2020 và ngày 28/9/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Ph không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Ph. Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin ly hôn với anh Ph. Xét thấy vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay nhưng không thể hàn gắn được và tại phiên tòa, chị H tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Ph. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn chị và anh đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh Ph là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ph có 01 người con chung tên Lê Trường H - sinh ngày 27/10/2011, hiện đang sống với chị H. Do vậy, cần giao cháu Hải cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và cũng theo nguyện vọng của cháu H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H là không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H xác định chị và anh Ph không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh Ph; Về con chung: Giao cháu Hải cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng chị Trần Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005124, ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị H tự nguyện nộp và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Trường Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trường H- sinh ngày 27/10/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H là

không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai cản trở anh Ph thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị được quyền thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Trần Thị H phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005124, ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị H tự nguyện nộp và đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 02/11/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**